

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ NGÀNH : 8340101

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 953 /QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
- Tên tiếng Anh: **BUSINESS ADMINISTRATION**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Thời gian đào tạo: 2 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Master of Business Administration

Hình thức đào tạo: Chính quy

Bậc trình độ: Bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Khóa học áp dụng: 2026 - 2028

1.2. Mục tiêu đào tạo:

a) Mục tiêu chung (Program Goals)

Đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về quản trị kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp; có kỹ năng thực hành quản trị chuyên nghiệp và điều hành hiệu quả; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề về quản trị tại các tổ chức của nền kinh tế, phát triển nghề nghiệp trong môi trường biến động, cạnh tranh và hội nhập toàn cầu.

b) Mục tiêu cụ thể (Program Objectives - POs)

- **PO1 (Kiến thức):** Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về triết học; kiến thức thực tế sâu, rộng, kiến thức lý thuyết chuyên sâu, hiện đại về Quản trị kinh doanh; kiến thức liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh và quản lý, pháp luật.

- **PO2 (Kỹ năng):** Rèn luyện cho người học kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp.

- **PO3 (Mức tự chủ và trách nhiệm):** Phát triển cho người học ý thức đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cộng đồng; năng lực nghiên cứu ứng dụng, tự định hướng, đưa ra những sáng kiến quan trọng, những kết luận mang tính chuyên gia; năng lực, quản lý, hướng dẫn người khác, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 952/QĐ-UEF ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2026.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy. Trong đó:

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
I.	Kiến thức chung	4	4	-	6,7%	1
1.1	Triết học	4	4	-		1
II.	Kiến thức ngành	41	26	15	68,3%	14
2.1	Nghiên cứu khoa học	5	5	-	8,3%	2
2.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	-		1
2.1.2	Chuyên đề nghiên cứu quản trị kinh doanh	2	2	-		1
2.2	Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành	36	21	15	60,0%	12
2.2.1	Bắt buộc	21	21	-	-	7
2.2.2	Tự chọn	15	-	15	-	5

STT	Khối kiến thức	Khối lượng kiến thức				Số học phần/môn học
		Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Tỉ lệ %	
III.	Kiến thức tốt nghiệp	15	15	-	25,0 %	2
3.1	Chuyên đề thực tế	6	6	-	-	1
3.2	Đề án tốt nghiệp	9	9	-	-	1
	Tổng cộng	60	45	15	100%	17
			75.0%	25.0%		

2.2. Khung chương trình:

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
I. Kiến thức chung						4						
1.1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB		4	4					
II. Kiến thức ngành						41						
II.1. Nghiên cứu khoa học						5						
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB		3	3					
2.2	BUS6108	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Research Project in Business Administration	BB		2	2					
II.2. Cơ sở ngành, chuyên ngành và liên ngành						36						
2.3	ECO6101	Kinh tế học	Economics	BB		3	3					
2.4	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	BB		3	3					
2.5	MGT6105	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Administration	BB		3	3					
2.6	MGT6102	Quản trị chiến lược	Strategic Management	BB		3	3					
2.7	MKT6101	Quản trị marketing	Marketing Management	BB		3	3					
2.8	MGT6101	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BB		3	3					
2.9	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB		3	3					

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Ngôn ngữ	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
		Tiếng Việt	Tiếng Anh			Tổng	LT	TH	ĐA	TT		
		<i>Chọn 5/8 học phần sau</i>				15						
2.10	BUS6107	Trách nhiệm xã hội	Social Responsibility	TC		3	3					
2.11	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management	TC		3	3					
2.12	MKT6102	Quản trị thương hiệu	Brand Management	TC		3	3					
2.13	MGT6108	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	TC		3	3					
2.14	MGT6109	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	TC		3	3					
2.15	BUS6105	Nền tảng kinh doanh số	Digital Business Platforms	TC		3	3					
2.16	MGT6107	Quản trị điều hành	Operations Management	TC		3	3					
2.17	BUS6102	Nghệ thuật lãnh đạo	Leadership	TC		3	3					
III. Kiến thức tốt nghiệp						15						
3.1	BUS6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB		6			x			
3.2	BUS6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB		9			x			
Tổng khối lượng kiến thức						60						

Ghi chú: BB: Bắt buộc; TC: Tự chọn; LT: Lý thuyết; TH: Thực hành; ĐA: Đồ án/ Khóa luận; TT: Thực tập, thực tế.

2.3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
	Học kỳ 1													
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	BB			4	60	45	15			120	V.ĐTSDH
2	ECO6101	Kinh tế học	Economics	BB			3	45	30	15			90	V.ĐTSDH
3	MGT6101	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
4	MGT6102	Quản trị chiến lược	Strategic Management	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
5	MGT6105	Quản trị kinh doanh quốc tế	International Business Administration	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					16	240	208	32			480	
	Học kỳ 2													
6	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	BB			3	45	19	26			90	V.ĐTSDH
7	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	BB			3	45	30	15			90	V.ĐTSDH

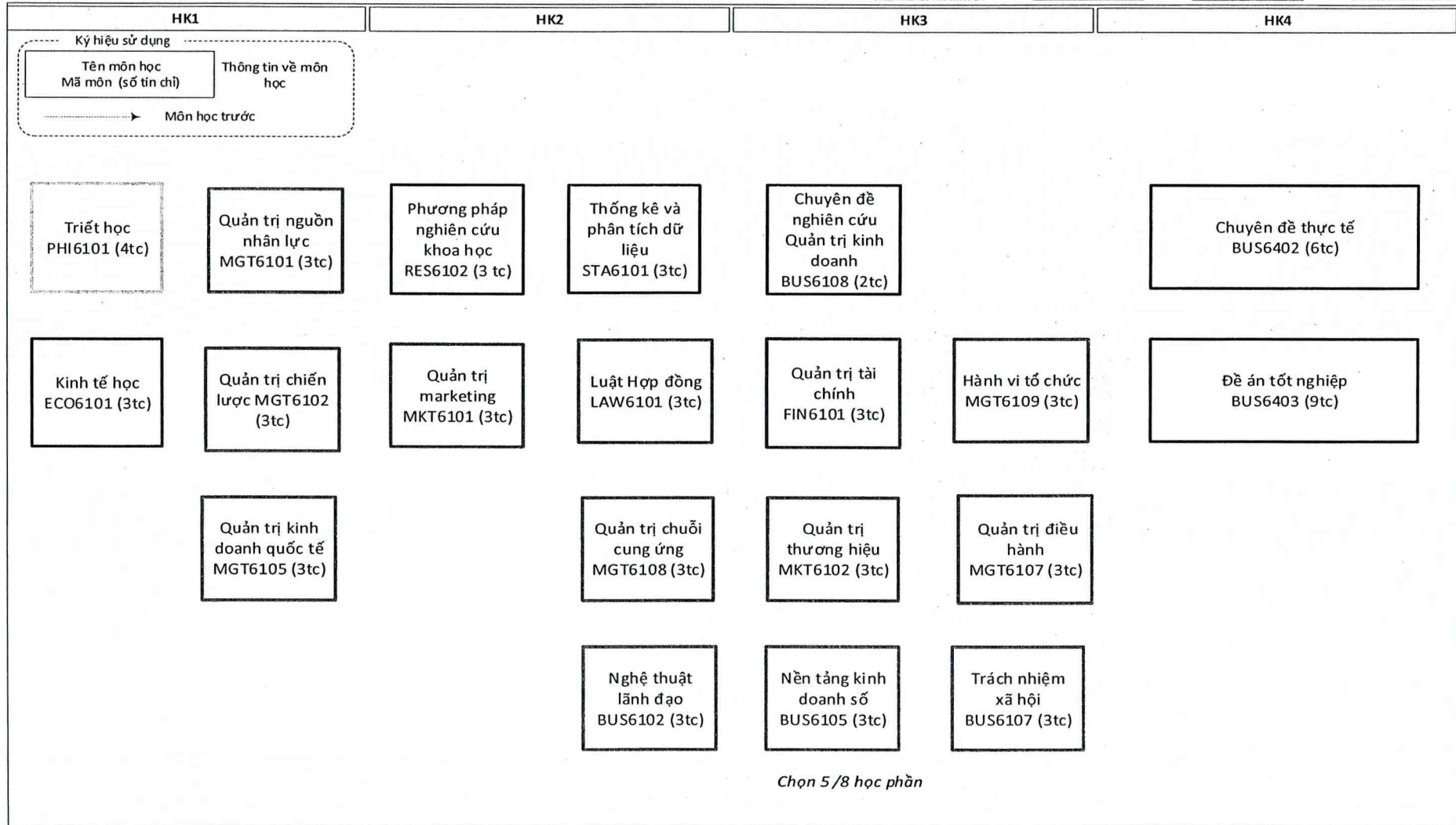
STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
8	MKT6101	Quản trị marketing	Marketing Management	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
9	LAW6101	Luật Hợp đồng	Contract Law	BB			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		<i>Chọn 5/8 học phần dưới đây</i>												90
10	MGT6108	Quản trị chuỗi cung ứng	Supply Chain Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
		Cộng					15	225	184	41			450	
		Học kỳ 3												
11	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
12	MKT6102	Quản trị thương hiệu	Brand Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
13	MGT6107	Quản trị điều hành	Operations Management	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
14	BUS6107	Trách nhiệm xã hội	Social Responsibility	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
15	MGT6109	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH

STT	Mã HP	Tên học phần		Loại HP	Mã HP học trước	Ngôn ngữ	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bổ số tiết				Tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn (giờ)	Đơn vị quản lý HP
		Tiếng Việt	Tiếng Anh						LT	TH	ĐA	TT		
16	BUS6105	Nền tảng kinh doanh số	Digital Business Platforms	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
17	BUS6102	Nghệ thuật lãnh đạo	Leadership	TC			3	45	45				90	V.ĐTSDH
18	BUS6108	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	Research Project in Business Administration	BB			2	30	15	15			60	V.ĐTSDH
		Cộng					14	210	205	15			420	
	Học kỳ 4													
19	BUS6402	Chuyên đề thực tế	Practical Seminar	BB			6				x			V.ĐTSDH
20	BUS6403	Đề án tốt nghiệp	Graduation Project	BB			9				x			V.ĐTSDH
		Cộng					15							

2.4 Sơ đồ tiến trình đào tạo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2026

Kiến thức chung Nghiên cứu khoa học Cơ sở ngành, chuyên ngành, liên ngành Tốt nghiệp



2.5. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
I. Kiến thức chung				
1.1	PHI6101	Triết học	4	<p>Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:</p> <p>Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.</p>
II. Kiến thức ngành				
2.1	RES6102	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	<p>Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp,... cũng như hoàn thành chuyên đề thực tế, đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.</p> <p>Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.
2.2	BUS6108	Chuyên đề nghiên cứu Quản trị kinh doanh	2	Học phần giúp cho người học hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiên cứu khoa học để xây dựng đề cương chi tiết của luận văn thạc sĩ cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Nhà trường
2.3	ECO6101	Kinh tế học	3	Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau
2.4	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	3	Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
2.5	MGT6105	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	Học phần cung cấp những kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế, như: khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế, toàn cầu hoá, các học thuyết thương mại quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, các hoạt động kinh doanh quốc tế, tổ chức và kiểm soát kinh doanh quốc tế, những yếu tố trong môi trường quốc tế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp. Qua học phần này người học sẽ có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận thức đầy đủ những đặc điểm và diễn biến của môi trường kinh doanh toàn cầu, từ đó có thể điều chỉnh các hành vi quản trị, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thích nghi một cách tốt nhất và có hiệu quả nhất vào tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay. Ngoài ra, học phần hướng dẫn xây dựng các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế và phân tích những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.
2.6	MGT6102	Quản trị chiến lược	3	Học phần giúp học viên nghiên cứu được môi trường quản trị, những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược; thực hiện chiến lược và đánh giá việc thực hiện chiến lược cho doanh nghiệp.
2.7	MKT6101	Quản trị marketing	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nền tảng, chủ yếu và nâng cao trong việc quản trị marketing ở các doanh nghiệp dựa trên cơ sở sự thấu hiểu khách hàng, xây dựng thương hiệu mạnh, triển khai thực hiện các chương trình marketing để kết nối và duy trì mối quan hệ bền vững, lâu dài với khách hàng. Trong quá trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				học tập học viên được giảng viên hướng dẫn ứng dụng những lý thuyết mới, cách tiếp cận mới về quản trị marketing đã học vào thực tế; học lý thuyết vừa thảo luận tại lớp, tìm hiểu một số hoạt động marketing trong thực tế cũng như áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các kiến nghị marketing cho một doanh nghiệp cụ thể.
2.8	MGT6101	Quản trị nguồn nhân lực	3	Quản trị nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị nguồn nhân lực; cách ứng dụng trong mọi loại hình doanh nghiệp cũng như mọi tổ chức; Hiểu rõ quản trị nguồn nhân lực bao gồm những hoạt động sau đây: hoạch định, tuyển mộ, tuyển chọn, đào tạo, phát triển, đánh giá thành tích công tác, lãnh đạo (sử dụng, duy trì, động viên...) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân viên nhằm đạt được mục tiêu chiến lược và định hướng viễn cảnh (tầm nhìn) của tổ chức. Học viên có thể vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào công tác quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả, sử dụng được các công cụ quản trị nguồn nhân lực.
2.9	LAW6101	Luật Hợp đồng	3	Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể
2.10	BUS6107	Trách nhiệm xã hội	3	Các vấn đề toàn cầu đang là những thách thức to lớn đối với quá trình phát triển bền vững của các quốc gia cũng như sự sống còn của các doanh nghiệp, có nguyên nhân từ sự bùng nổ dân số và phát triển những ngành công nghiệp thâm dụng tài nguyên và lao động. Nói khác đi, các doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm chính về những vấn đề toàn cầu. Do vậy, các doanh nghiệp phải góp phần cùng với xã hội giải quyết các vấn đề toàn cầu. Đó là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (corporate social responsibility – CSR). Học phần cung cấp cho học viên các kiến thức trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với người tiêu dùng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, người lao động, cộng đồng, môi trường sinh thái, phát triển bền vững.
2.11	FIN6101	Quản trị tài chính	3	Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng về phân tích và quản trị tài chính như: Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp; Quản trị các hoạt động tài chính doanh nghiệp; Phân tích cơ hội đầu tư và định lượng rủi ro để đưa ra các quyết định đầu tư. Học phần còn giúp cho học viên vận dụng được những kỹ năng phân tích và quản trị tài chính vào tình hình thực tiễn; học viên có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và quản lý tài chính doanh nghiệp; am hiểu các nguyên tắc quản lý tài chính để tự chủ và chịu trách nhiệm đối với các quyết định tài chính có liên quan.
2.12	MKT6102	Quản trị thương hiệu	3	Quản trị thương hiệu là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực marketing, giúp tạo dựng được hình ảnh, uy tín và tên tuổi của sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp trong nhận thức của khách hàng. Thương hiệu là tài sản giá trị đem lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Học phần

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.
2.13	MGT6108	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Học phần cung cấp cho học viên kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng. Sau khi học xong học viên có những kiến thức chuyên sâu về hoạch định, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm tra các hoạt động trong một doanh nghiệp, thành viên của một chuỗi cung ứng. Học viên có khả năng thiết lập vận hành và đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng cho một doanh nghiệp, cụ thể là hoạch định và tổ chức thực hiện thu mua nguyên liệu và bán thành phẩm; xác định mức hàng tồn kho hiệu quả, tổ chức các hoạt động sản xuất, xây dựng hệ thống kênh phân phối, bán hàng trong và ngoài nước, và quản trị thu hồi các sản phẩm có lỗi một cách hiệu quả nhất.
2.14	MGT6109	Hành vi tổ chức	3	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức để phân tích, giải thích và dự đoán hành vi con người trong bối cảnh tổ chức, ảnh hưởng hành vi đến việc thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu hành vi tổ chức được thực hiện trên 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và tổ chức. Qua việc nghiên cứu hành vi tổ chức, học viên sẽ biết cách áp dụng những nguyên tắc và phương pháp của quản trị hành vi vào nhận diện bản chất vấn đề và triển khai những giải pháp thích hợp để giải quyết những tình huống cụ thể trong công việc và cuộc sống, từ đơn giản đến phức tạp. Đồng thời người học cũng có khả năng tổng hợp và liên kết những nguyên lý và phương pháp của quản trị hành vi với những khối kiến thức khác nhau như marketing, tài chính, chiến lược,... để giải quyết những tình huống phức tạp trong thực tế.
2.15	BUS6105	Nền tảng kinh doanh số	3	Môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các xu hướng công nghệ số, cách vận hành một doanh nghiệp số và chuyển đổi số trong thời kỳ chuyển đổi 4.0, giúp học viên sẵn sàng cho việc quản trị các hệ thống kinh doanh dựa trên việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				tin và phân tích dữ liệu; phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào môi trường kinh doanh truyền thống và tạo dựng những chuyển dịch kỹ thuật số vào các dự án kinh doanh và đầu tư, góp phần mang lại hiệu quả cao trong công việc kinh doanh cho doanh nghiệp..
2.16	MGT6107	Quản trị điều hành	3	<p>Học phần nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, nâng cao theo xu hướng cập nhật mới nhất liên quan quan đến quá trình điều hành sản xuất tại doanh nghiệp thông qua việc sử dụng nguồn tài nguyên đầu vào, biến chúng thành đầu ra dưới dạng hàng hoá và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nội dung chính, gồm: Tổng quan về quản trị điều hành, Dự báo nhu cầu, Quyết định về sản phẩm và dịch vụ, Lựa chọn địa điểm của doanh nghiệp, Hoạch định sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp, Lập lịch trình sản xuất, Quản trị hàng tồn kho, Bố trí mặt bằng, Lý thuyết xếp hàng, Điều hành chuỗi cung ứng, Hệ thống điều hành vừa đúng lúc (Just in time), Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean),...</p> <p>Song song đó trang bị những kỹ năng, công cụ hỗ trợ công tác hoạch định sản xuất và vận hành tại các công ty, xí nghiệp, đặc biệt trong các công ty đa quốc gia thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp hay dịch vụ. Học phần cũng bao gồm các nội dung về thiết kế và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, giúp hình thành và vận hành doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp.</p>
2.17	BUS6102	Nghệ thuật lãnh đạo	3	<p>Học phần giới thiệu sự tương quan giữa quản lý và lãnh đạo. Những yêu cầu và phẩm chất cần thiết để trở thành nhà lãnh đạo nhóm, lãnh đạo tổ chức. Các phong cách lãnh đạo: phong cách dân chủ, phong cách độc đoán, phong cách tự do. Nhấn mạnh tính nghệ thuật trong lãnh đạo với những đặc trưng như: tính sáng tạo-độc đáo, tính linh hoạt, tính tổng hợp, tính hiệu quả thực tế, tính khoa học và các nội dung cơ bản của nghệ thuật lãnh đạo như: nghệ thuật điều hành, nghệ thuật giao tiếp, nghệ thuật động viên-kích lệ, nghệ thuật sử dụng quyền lực, nghệ thuật dùng người, nghệ thuật tùy cơ ứng biến... Học phần cũng đề cập đến vai trò, trách nhiệm của người</p>

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				lãnh đạo nhóm: trách nhiệm đối với cá nhân, trách nhiệm đối với công việc, trách nhiệm đối với nhóm và thể hiện vai trò lãnh đạo nhóm. Phân biệt quyền hạn và quyền lực, nghệ thuật giao quyền và ủy quyền công việc hiệu quả. Giới thiệu nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài; một nhiệm vụ rất quan trọng đối với người làm công tác quản lý.
III. Kiến thức tốt nghiệp				
3.1	BUS6402	Chuyên đề thực tế	6	Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm rõ những căn cứ cho việc chọn đề tài cho đề án tốt nghiệp
3.2	BUS6403	Đề án tốt nghiệp	9	Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp học viên: <ul style="list-style-type: none"> • Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định; • Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography); • Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Mô tả tóm tắt nội dung học phần
				trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu. <ul style="list-style-type: none"> Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO:

1. Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo kế hoạch giảng dạy và học tập từng năm học của Trường.

2. Một số học phần thể hiện bản sắc riêng của UEF, được tổ chức đào tạo theo định hướng sau:

- Nội dung học tập gắn với đặc trưng công việc của học viên, được thể hiện qua các ví dụ, bài tập tình huống, bài tập về nhà, chủ đề viết tiểu luận.

- Mời các chuyên gia thực tế đến chia sẻ các thông tin từ thực tiễn.

3. Các học phần trong chương trình đào tạo được phân định quản lý cho Viện đào tạo sau đại học và các Trường ngành đào tạo sau đại học.

4. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả học tập của người học được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường về việc lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

5. Các học phần được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất được Hiệu trưởng ban hành.

6. Việc tổ chức giảng dạy và học tập, kiểm tra, đánh giá học phần, xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp chương trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, Quy định tổ chức thi kết thúc học phần và các quy chế, quy định có liên quan khác của Trường.

7. Đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định của Trường. Đơn vị quản lý học phần phải lập kế hoạch và thực hiện đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra của học phần theo quy định của Trường.

8. Yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, ban hành theo Quyết định số 714/QĐ-UEF ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật 02 năm một lần; kết quả rà soát, đánh giá được đơn vị quản lý chương trình áp dụng để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

10. Trong quá trình thực hiện chương trình đào tạo, nếu phát sinh yêu cầu cần thiết phải điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đơn vị quản lý chương trình đào tạo phải làm tờ trình nêu rõ căn cứ/ lý do của việc điều chỉnh, phạm vi áp dụng, thời điểm bắt đầu áp dụng, nội dung đề nghị điều chỉnh và dự kiến tác động của việc điều chỉnh chương trình đào tạo; kèm theo biên bản họp Hội đồng khoa và các minh chứng cần thiết khác. Việc đề xuất điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo không được làm ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo của học kỳ hiện tại. Viện Đào tạo sau đại học tiếp nhận tờ trình từ đơn vị quản lý chương trình đào tạo, rà soát và có ý kiến, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

11. Khi có thay đổi về giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo hoặc theo yêu cầu điều chỉnh đột xuất chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần phải được rà soát và cập nhật. Viện Đào tạo sau đại học tổ chức việc rà soát, cập nhật, ghi rõ thời điểm áp dụng đề cương chi tiết mới cập nhật. Đề cương chi tiết sau khi hoàn tất cập nhật được gửi cho Viện Đào tạo sau đại học rà soát, trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

12. Chu kỳ đánh giá tổng thể chương trình đào tạo tối đa là 05 năm; quy trình đánh giá tổng thể tương tự với quy trình xây dựng mới chương trình đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thanh Giang